

Số: 186/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 110/2026/HNGĐ-ST ngày 27/01/2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phước Hương B – sinh năm 1997

ĐKKHKT: Số 80 ngách 96 ngõ T, phường Bạch Mai, Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Đinh Công Ng – sinh năm 1991

ĐKKHKT: Số 14 phố L, phường H, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/02/2026, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2026/HNGĐ-ST ngày 27/01/2026 về việc: Xin ly hôn.

XÉT THẤY

Chị Nguyễn Phước Hương B và anh Đinh Công Ng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/11/2022 tại UBND phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2022. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Phước Hương B và anh Đinh Công Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị B và anh Ng xác nhận có 01 con chung Đinh Hoàng Phong, sinh ngày 28/09/2022.

Chị B và anh Ng thống nhất giao con chung Đinh Hoàng Ph sinh ngày 28/09/2022 cho chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Ng đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi anh, chị có sự thay đổi khác.

Anh Ng có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, Về nhà đất ở chung, Về khoản nợ chung: Chị B và anh Ng xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị B tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00002451 ngày 27/01/2026. Chị B được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy